|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 385/TTr- UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 11 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định một số chế độ,**

**chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao**

**của tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XVII

Thực hiện Chương trình công tác số 18/CTr-UBND ngày 24/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2017; xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 492/SVHTTDL-VP ngày 16/11/2017, Báo cáo số 501/BC-STP ngày 16/11/2017 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018 - 2025 tại Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, với các nội dung sau:

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Phát triển thể dục, thể thao là một yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm góp phần nâng cao sức khoẻ, thể lực và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế; đồng thời là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội và của mỗi người dân. Các cấp ủy đảng có trách nhiệm thường xuyên lãnh đạo công tác thể dục, thể thao, bảo đảm cho sự nghiệp thể dục, thể thao ngày càng phát triển.

Sự nghiệp thể dục, thể thao Hà Tĩnh trong những năm qua đã có nhiều tiến bộ, khởi sắc: Thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh; thể thao thành tích cao từng bước khẳng định vị thế trên đấu trường quốc gia, đang vươn ra khu vực và thế giới. Tuy vậy, so với cả nước, hiện nay thể thao thành tích cao Hà Tĩnh vẫn còn nhiều mặt hạn chế, hệ thống đào tạo, huấn luyện các tuyến vận động viên còn ít và mỏng, chưa có các tuyến kế cận, thiếu đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; các nguồn lực dành cho thể dục, thể thao tỉnh nhà còn nhiều khó khăn, trong khi Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách phát triển thể thao thành tích cao Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2017 hết hiệu lực vào cuối năm 2017.

Để phát triển lĩnh vực thể thao thành tích cao tỉnh nhà ổn định, bền vững; việc ban hành chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2025 là cần thiết.

**2. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết**

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006.

- Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

- Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể thao thành tích cao Việt Nam đến năm 2020.

- Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

- Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

- Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số [32/2011/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=32/2011/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

- Chỉ thị số 48/CT-BVHTTDL ngày 5/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020”.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII.

- Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách phát triển thể thao thành tích cao Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2017.

- Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 24/09/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/2/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**3. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

**3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về chế độ tiền công, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, trợ cấp, dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên; chính sách hỗ trợ tiền công đối với huấn luyện viên, vận động viên và các chính sách hỗ trợ khác đối với vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Hà Tĩnh.

**3.2. Đối tượng áp dụng**

Vận động viên, huấn luyện viên thể thao thuộc đội tuyển, đội tuyển trẻ cấp tỉnh và các huấn luyện viên, vận động viên thể thao được Trung tâm Thể dục - Thể thao tỉnh Hà Tĩnh ký hợp đồng về tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu cho các đội tuyển thể thao cấp tỉnh của tỉnh Hà Tĩnh.

 **3.4. Nguyên tắc tính thời gian chi trả chính sách**

Thời gian tính chi trả chế độ dinh dưỡng, tiền công và các chế độ khác cho vận động viên, huấn luyện viên tại Quy định này được tính theo quyết định triệu tập, hợp động của cấp có thẩm quyền.

**3.4. Chính sách mở rộng và phát triển nguồn nhân lực**

3.4.1. Giai đoạn 2018 - 2020:

Năm 2018, mở rộng và thành lập mới 02 bộ môn Kich Bocxing và Bơi, đồng thời tăng thêm 10 vận động viên cho 02 bộ môn Kich Bocxing và Bơi.

3.4.2. Giai đoạn 2021 - 2025:

 Tăng thêm 20 vận động viên cho các môn thể thao có thế mạnh của Hà Tĩnh tham dự các giải quốc gia, quốc tế đạt thành tích cao.

**3.5. Chế độ tiền công, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, trợ cấp**

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Hà Tĩnh là người Việt Nam trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu được hưởng chế độ tiền công, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, trợ cấp theo quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu (hoặc các văn bản quyết định thay thế nếu có).

**3.6. Chế độ dinh dưỡng**

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn, thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng (mức ăn hàng ngày) được tính bằng tiền theo quy định tại Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL) với mức quy định cụ thể sau:

3.6.1. Trong thời gian tập trung tập luyện ở trong nước:

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày.

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển trẻ: 120.000 đồng/người/ngày.

3.6.2. Trong thời gian thi đấu các giải:

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển trẻ: 150.000 đồng/người/ngày.

3.6.3. Các đội thể thao khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập luyện tập, tập huấn và thi đấu được áp dụng mức quy định đối với đội tuyển tỉnh.

3.6.4. Thời gian áp dụng: Thời gian áp dụng chế độ dinh dưỡng quy định tại các Điểm 3.6.1 đến 3.6.3 Mục này đối với huấn luyện viên, vận động viên được tập trung tập luyện, tập huấn, thi đấu trong nước theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

**3.7. Chế độ hỗ trợ khác đối với huấn luyện viên, vận động viên**

3.7.1. Đối với vận động viên và huấn luyện viên môn bóng chuyền được thi đấu ở giải đội mạnh toàn quốc ngoài chế độ tiền công được hưởng theo Quyết định 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ (hoặc các văn bản, quyết định thay thế nếu có) và không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, còn được hỗ trợ thêm tiền công như sau:

a) Đối với vận động viên:

+ Mức cầu thủ đội hình chính: 10.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức cầu thủ đội hình dự bị: 7.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức cầu thủ đội tuyển trẻ: 4.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với Huấn luyện viên:

+ Huấn luyện viên được hợp đồng làm huấn luyện viên trưởng đội tuyển được hưởng mức: 21.000.000 đồng/người/tháng.

+ Huấn luyện viên được hợp đồng làm huấn luyện viên phó đội tuyển được hưởng: 15.000.000 đồng/người/tháng.

3.7.2. Đối với vận động viên và huấn luyện viên môn bóng chuyền thi đấu ở giải hạng A toàn quốc, ngoài chế độ tiền công được hưởng theo Quyết định 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ (hoặc các văn bản, quyết định thay thế nếu có) và không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, còn được hỗ trợ thêm tiền công như sau:

a) Đối với vận động viên:

+ Mức cầu thủ đội hình chính: 8.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức cầu thủ đội hình dự bị: 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức cầu thủ đội tuyển trẻ: 4.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với Huấn luyện viên:

+ Huấn luyện viên được hợp đồng làm huấn luyện viên trưởng đội tuyển được hưởng mức: 15.000.000 đồng/người/tháng.

+ Huấn luyện viên được hợp đồng làm huấn luyện viên phó đội tuyển được hưởng: 12.000.000 đồng/người/tháng.

3.7.3. Đối với vận động viên đạt cấp kiện tướng và vận động viên đạt đẳng cấp I thuộc địa phương quản lý, ngoài được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định tại Mục 3.6 còn được hưởng thêm chế độ dinh dưỡng bằng tiền trong thời gian tập trung tập luyện và thời gian tập trung thi đấu, theo mức 15.000/đồng/người/ngày đối với vận động viên đạt cấp kiện tướng; 10.000 đồng/người/ngày đối với vận động viên đạt đẳng cấp I trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận.

 **3.8. Chế độ khen thưởng**

3.8.1. Thưởng cho vận động viên đạt giải tại các giải Vô địch thế giới và Đại hội Olympic:

- Huy chương Vàng: 50.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 30.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 20.000.000 đồng.

3.8.2. Thưởng cho vận động viên đạt giải Vô địch Châu Á (Đại hội Thể thao Châu Á - ASIAD, Đại hội thể thao trong nhà Châu Á - INDOOR GAMES), Vô địch Đông Nam Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á:

- Huy chương Vàng: 20.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 15.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 10.000.000 đồng.

3.8.3. Thưởng cho vận động viên đạt giải các giải quốc tế trong khu vực Đông Nam Á:

- Huy chương Vàng: 15.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 10.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 7.000.000 đồng.

3.8.4. Thưởng cho vận động viên đạt giải tại các cuộc thi đấu Vô địch quốc gia và Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc:

- Huy chương Vàng: 15.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 10.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 7.000.000 đồng.

3.8.5. Thưởng cho vận động viên đạt giải tại các giải vô địch trẻ cấp quốc gia, Cúp quốc gia và khu vực quốc gia:

- Huy chương Vàng: 7.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 5.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 3.000.000 đồng.

3.8.6. Thưởng đối với môn thể thao đồng đội:

Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao đồng đội nhân với 50% mức thưởng tương ứng cho 01 cá nhân quy định tại Khoản 1 đến Khoản 5 Điều này.

3.8.7. Thưởng cho vận động viên phá kỷ lục:

Ngoài chế độ được hưởng theo mức tương ứng quy định trên, vận động viên phá kỷ lục được thưởng thêm như sau:

- Phá kỷ lục Thế giới: 30.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục Châu Á: 20.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục Đông Nam Á: 15.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục quốc gia: 8.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục tại các giải thi đấu Vô địch trẻ quốc gia: 5.000.000 đồng.

3.8.8. Thưởng cho huấn luyện viên:

 a) Đối với cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng được tính bằng mức thưởng vận động viên đó.

 Trường hợp một huấn luyện viên có hai vận động viên trở lên đạt thành tích trong cùng một giải đấu thì mức thưởng được tính bằng 100% mức thưởng của vận động viên có thành tích cao nhất cộng với 50% mức thưởng của vận động viên thứ 2 và 30% mức thưởng của các vận động viên thứ 3 trở lên.

 b) Đối với đồng đội:

Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với 50% mức thưởng đối với 01 cá nhân vận động viên đạt giải tương ứng.

Trường hợp các huấn luyện viên có vận động viên đạt huy chương cá nhân thì được tính mức tiền thưởng như quy định tại Điểm a Mục 3.8.8.

3.8.9. Thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thể thao giành cho người khuyết tật:

Vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thể thao giành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao cấp quốc gia mức thưởng bằng mức thưởng tương ứng theo quy định tại Điểm 3.8.1 đến 3.8.8 Mục này.

 3.8.10. Thưởng cho Đội Bóng chuyền (toàn đội) đạt giải:

 a) Giải Vô địch quốc gia:

- Huy chương Vàng: 300.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 200.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 150.000.000 đồng.

b) Giải Cúp quốc gia

- Huy chương Vàng: 200.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 150.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 100.000.000 đồng.

c) Giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng chuyền:

- Huy chương Vàng: 150.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 100.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 70.000.000 đồng.

3.8.11. Thưởng cho Đội Bóng đá trẻ (toàn đội) đạt giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng đá:

- Huy chương Vàng: 150.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 100.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 70.000.000 đồng.

Những đối tượng được hưởng chế độ khen thưởng tại Quyết định này thì không được hưởng chế độ khen thưởng khác của Ủy ban nhân dân tỉnh. Riêng chế độ khen thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng (Bằng khen, giấy khen,…) vẫn được thực hiện theo quy định.

Riêng mức thưởng đối với Ban Giám đốc Trung tâm Thể dục - Thể thao, vận động viên đạt thành tích đặc biệt xuất sắc thì căn cứ tình hình thực tế, hàng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định hình thức khen thưởng và mức thưởng cụ thể.

**3.9. Các chế độ chính sách khác**

Trong trường hợp cần thiết hợp đồng với các huấn luyện viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm để huấn luyện và chỉ đạo thi đấu cho thể thao thành tích cao tỉnh nhà với mức chi cao hơn Quy định này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**3.10. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh trong dự toán ngân sách thể dục thể thao hàng năm và các nguồn xã hội hóa, huy động hợp pháp khác.

**3.11. Thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết:** Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018.

 Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Sở VHTTDL, Sở Tư pháp;- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;- PVP UBND tỉnh (phụ trách KGVX);- Lưu: VT, KGVX, NC;- Gửi: + Bản giấy: Thành phần không nhận ĐT;+ Điện tử: Các thành phần còn lại. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Đặng Quốc Vinh** |
|  |  |